

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ khoản 6 Điều 35 và khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 172/TTr-SGTVT ngày 14 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ, vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ (sau đây gọi là đơn vị kinh doanh vận tải).

2. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Kinh doanh vận tải bằng xe bốn bánh có gắn động cơ theo quy định tại khoản 5 Điều 56 Luật Đường bộ gồm: kinh doanh vận tải hành khách và kinh doanh vận tải hàng hoá. Kinh doanh vận tải bằng xe bốn bánh có gắn động cơ là việc tổ chức, cá nhân thực hiện ít nhất một trong các công đoạn gồm: điều hành phương tiện và lái xe hoặc quyết định giá cước vận tải để vận tải hành khách, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi, trừ các hoạt động vận tải nội bộ được quy định tại khoản 12 Điều 56 Luật Đường bộ.

Điều 4. Quy định chung

1. Xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe bốn bánh có gắn động cơ phải có giấy phép lái xe theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ phải đáp ứng các quy định tại Điều 66 Luật Đường bộ.

4. Các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 5. Phạm vi hoạt động

1. Xe bốn bánh có gắn động cơ tham gia vận chuyển hành khách được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh, trừ các tuyến đường sau: đường cao tốc, quốc lộ ngoài khu vực đô thị, các tuyến đường có độ dốc dọc lớn hơn 10%, các tuyến đường, khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định pháp luật.

2. Xe bốn bánh có gắn động cơ tham gia vận chuyển hàng hóa được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh, trừ các tuyến đường sau: đường cao tốc, các tuyến đường có độ dốc dọc lớn hơn 10%, các tuyến đường, khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định pháp luật.

Điều 6. Thời gian hoạt động

1. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tham gia vận chuyển hành khách được phép hoạt động trong khoảng thời gian từ 5 giờ 00 phút đến 24 giờ 00 phút hàng ngày.

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tham gia vận chuyển hàng hóa được phép hoạt động 24/24 giờ trong ngày.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức, quản lý hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; hướng dẫn các đơn

vị kinh doanh vận tải thực hiện đúng các quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các lực lượng thuộc Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Tổ chức tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông đối với hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ, vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn quản lý theo quy định pháp luật;

b) Kết nối, chia sẻ thông tin về xử phạt vi phạm hành chính đối với các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ cho Sở Giao thông vận tải để phối hợp quản lý.

3. Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương đề xuất các khu vực, tuyến đường cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ phù hợp với tình hình hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra hoạt động kinh doanh vận tải khách du lịch trên địa bàn tỉnh;

c) Tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này đến các đơn vị kinh doanh du lịch và khách du lịch biết để chấp hành.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quyết định này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Quản lý hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn theo thẩm quyền; chỉ đạo lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông đối với hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ, vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn quản lý theo quy định pháp luật;

b) Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, tổ chức cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách, hàng hóa trên các tuyến đường bộ trên địa bàn theo phân cấp quản lý;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hoạt động xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách, hàng hóa và các nội dung tại Quyết định này.

6. Đơn vị kinh doanh vận tải

a) Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ phải đảm bảo các điều kiện theo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ, Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Tổ chức hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ theo đúng thời gian, phạm vi hoạt động cho phép;

c) Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh vận tải của đơn vị về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Công an tỉnh; Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Các Bộ: Công an, Tư Pháp, Giao thông vận tải (b/c);
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CN.XDCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phụng

